

Lê Phàm Nhân

Tháng Tư Điểm Nhục

Vài nét về cuộc chiến Việt Nam.

Trong thế kỷ thứ 20, ngoài hai trận đệ nhất và đệ nhị thế chiến ra, cuộc chiến Việt Nam được thế giới nhìn vào như là một cuộc chiến có tầm cỡ quốc tế to lớn, còn hơn cả trận chiến Triều Tiên, với nhiều quốc gia can dự hơn, với thời gian lâu dài hơn, và với nhiều cuộc hội nghị quốc tế được nhóm họp hơn . . . Nhưng các đặc điểm đó không phải là những điều muốn bàn thảo ở đây. Trong khuôn khổ bài viết này, chỉ xin tóm lược qua các giai đoạn chính, để đi đến kết cuộc của nó, ít nhất là kết cuộc của một . . . giai đoạn nữa, trong năm 1975.

Đệ nhị thế chiến chấm dứt mùa xuân năm 1945, bên trời Âu quân đội phát xít bị liên quân Nga, Mỹ và Anh nghiền nát, lãnh thổ Đức bị chiếm đóng. Phía đông nam Á và Thái Bình Dương, quân phiệt Nhật đầu hàng vô điều kiện, bộ đội phù tang bị giải giới. Từ năm 1946 đến 1948, các nhân vật đầu xỏ của phát xít Đức và quân phiệt Nhật bị đưa ra các tòa án quốc tế để xét xử về các tội phạm chiến tranh tày trời, với những bản án nghiêm khắc, tương xứng với tội trạng. Vì nhu cầu chính trị và kinh tế, Pháp vội vã đưa quân trở lại chiếm đóng thuộc địa Đông Dương, tạo lý do chính đáng để Nga và Tàu



cộng nhào vô yểm trợ mọi mặt cho Hồ Chí Minh và bè lũ cướp quyền cai trị Việt Nam. Chiêu bài tuyên-truyền chính- trị rất là xôm tụ, hấp dẫn, đối với giới trẻ, còn thì vị nữa là đảng khác: đánh đuổi ngoại xâm, dành lại độc lập(!) Lịch sử cận đại đã phơi bày rõ ràng, đó chỉ là màn đầu của nghĩa vụ quốc tế bành trướng chủ nghĩa vô sản, mà giặc Hồ đã được ủy nhiệm phải thi hành, để đánh đổi lấy việc được giúp đỡ cho cướp đoạt quyền hành. Sau này, khi việt cộng đã cưỡng chiếm trọn lãnh thổ hình chữ S rồi, đất nước và nhân dân Việt Nam phải trả nợ như thế nào, mỗi một người Việt trong thế hệ còn hít thở hôm nay, kể cả việt cộng, đều là một nhân chứng lịch sử. Việt Nam đã độc lập ra sao? Người dân Việt đã có tự do chưa, mặc dù hiện nay đang nằm dưới quyền cai trị của chính tập đoàn người Việt ngày trước đã lớn tiếng hô hào dành lại độc lập tự do, để bình đẳng giai cấp, để nhân dân làm chủ? Cho đến giữa thập niên 1950, mẫu quốc Đại Pháp đã hoàn toàn kiệt quệ, vì kinh

tế lụn bại, không yểm trợ nổi cho đoàn quân viễn chinh mang cờ tam-tài đi đàn áp các phong trào nổi dậy ở Đông Dương và ở Bắc Phi (Maroc, Algérie). Căn cứ Điện Biên Phủ phía nam tỉnh Lai Châu, gần sát biên giới Phong Saly, tỉnh cực bắc nước Lào, bị biển người cộng quân tràn ngập năm 1954. Do sự sắp xếp và đồng thuận của Anh Pháp Mỹ Nga Tàu, ngày 20 tháng 7 năm đó, nước Việt Nam bị chia đôi theo lần ranh sông Bến Hải ở vĩ tuyến 17. Gần cả triệu người Việt sinh trưởng trên đất bắc, đã bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để di cư vào nam lánh nạn cộng sản . . . Ông Ngô Đình Diệm được vị Hồng Y Mỹ Averell Harriman giúp đỡ, vận động chính quyền Hoa Kỳ yểm trợ, đưa về miền nam VN để thành lập chính phủ. Ông Diệm đã lập tức mở cuộc trưng cầu dân ý, truất phế vua Bảo Đại, lập nên nền Đệ Nhất Cộng Hòa ở miền nam. Năm 1956, cuộc tổng tuyển cử để thống nhất bắc nam đã không xảy ra. Thay vào đó, là cuộc cải cách ruộng đất đẫm máu ở ngoài bắc, chính-sách là của đảng

nhập-cảng từ Trung cộng, đồ-tể thi hành là Trương Chinh: vợ chồng tố cáo nhau, con cháu đấu tố chửi bới đánh đập cha mẹ . . .

Miền nam tương đối được thái bình an lạc cho đến cuối thập niên đó. Nhưng rồi năm 1959, trung ương đảng bộ cộng sản Hà Nội ra nghị-quyết, thành lập "mặt trận giải phóng" để thôn tính miền nam. Cuối năm 1960, cộng quân chiếm quận lỵ Sông Bé thuộc tỉnh Phước Long, công bố cương lĩnh, ra mắt Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, với ban tham mưu trình làng gồm các khoa bảng trí ngủ, cách mạng



Sept '54 Indo-China Evacuation
French LSM Coming Along Side



tài tử, kháng chiến lãng mạn Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Dương Quỳnh Hoa . . . Về mặt quân sự, CS Hà Nội cho nâng tầm hoạt động đánh phá từ giai đoạn du-kích-chiến (với du kích, giao liên) lên giai đoạn vận-dộng-chiến (với các đơn vị lên đến cấp tiểu đoàn chủ lực tỉnh, trung đoàn chủ lực miền), mở đầu cho các trận đánh như Đồng Xoài, Bình Giả, Ấp Bắc, Phước Tân.

Đệ Nhất Cộng Hòa của miền nam bắt đầu có dấu vết suy yếu rạn nứt. Những ưu điểm của cá nhân cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, như thanh liêm, tinh thần quốc gia cao độ, v. v. . . không còn lấp nổi những khuyết điểm của chính cá nhân ông ta, như cai trị cứng nhắc, suy tôn, xem nội các, quân đội và dân chúng như con cháu . . . Tệ hại hơn nữa, là những hành động thiếu cận, phá hoại nền cộng hòa son trẻ tại miền nam của vợ chồng ông Ngô Đình Nhu ở trung ương và ở hải ngoại, bàn tay sắt của lãnh chúa vô học Ngô Đình Cẩn ở miền trung. Giọt nước làm tràn đầy ly nước, đưa đến sự cáo chung của nhà Ngô, là những hành động phong kiến và tham-sân-si của nhà tu mà lòng-trần-còn-tơ-vương-khanh-tướng Ngô Đình Thục . . . Vụ Phật giáo bùng nổ lớn, cán bộ cao cấp cộng sản xâm nhập trà trộn, đổ dầu vào lửa. Hậu phương miền nam nát bét. Cái chết thảm của hai anh em ông Diệm Nhu mở đầu cho một giai đoạn nhiễu nhương mới tại miền nam vừa yên ổn được vài năm: giai đoạn mùa may quay cuồng của các ông tướng . . .

Hình ảnh thảm tử của hai anh em ông Diệm Nhu, do bàn tay vấy máu của chính các tướng tá “con nuôi” ông Diệm ngày trước, đã trở thành mối ám ảnh chính trong tâm trí các ông tướng cầm quyền. Hiếm hoi lắm mới thấy một đôi trường hợp trọng trách được trao phó

đúng vào tay những người tài trí đức độ, hay có kinh nghiệm cùng thành tích. Còn thường thì các ông tướng cầm quyền chỉ xử dụng nhân-sự họ hàng thân thích trung thành, để bảo vệ chế độ, phòng khi có đảo chánh hay chỉnh lý! Bảo vệ chế độ đã trở nên ưu tiên hàng đầu, còn nguyên tắc lãnh đạo chỉ huy để xây dựng chính phủ và quân lực, nhằm hữu hiệu hóa công cuộc chống cộng, đã bị hạ xuống hàng thứ yếu!

Tuần tự các tướng “Big Minh”, rồi đến tướng râu dê Nguyễn Khánh, rồi chỉnh lý, rồi đảo chánh, rồi lại chỉnh lý . . . cho đến khi hai tướng Thiệu Kỳ đứng ra lập nên nền Đệ Nhị Cộng Hòa. CS Hà Nội bèn chụp lấy cơ hội, nâng cường độ chiến sự, từ giai đoạn vận-dộng-chiến, lên giai đoạn trận-địa-chiến, với sự tham dự của các đại-đơn-vị từ cấp sư-đoàn trở lên. Mở màn cho giai đoạn này, sư-đoàn 325-B chính quy bắc việt tham chiến lần đầu tiên trên chiến trường miền nam, với trận công-đồn đả-viện mùa xuân năm 1965 tại trại Lực lượng Đặc Biệt Đức Cơ phía tây nam tỉnh Kontum, chỉ cách biên giới tỉnh Ratanakiri của Miên có 10 cây số. Chiến đoàn 1 Nhảy Dù được không vận lên biên giới để giải tỏa áp lực. Sư đoàn 325-B cộng quân, ban ngày rút lui về bên kia đất Miên an toàn, để chỉnh bị, tản thương, tiếp tế, bổ sung. Đêm đến

tung 2 trung đoàn (6 tiểu đoàn) sang đồn Đức Cơ để xa-luân-chiến với 2 tiểu đoàn 3 và 8 Nhảy Dù. Sau 3 tuần lễ đánh vùi, quân Nhảy Dù miền nam giữ vững trận tuyến. Sư đoàn 325-B phải di chuyển khỏi mặt trận, vì thiệt hại nặng nề, không còn khả năng phóng các mũi tấn kích. Chiến lợi phẩm bắt được trên trận địa cho thấy, ngay từ trận đầu tay của giai đoạn trận-địa-chiến, quân chính quy bắc việt đã được trang bị tối tân hơn quân lực miền nam: họ đã xử dụng tiểu liên tối tân AK-47, súng chống cơ giới B-40, đại-liên 12.8 ly, súng phòng không 37 ly v. v. . . trong khi Nhảy Dù miền nam vẫn còn dùng súng trường M-1, súng carbine, chế tạo từ trước đệ-nhị thế-chiến!

Phía Hoa Kỳ thì không có chiến lược đường dài, tiền hậu bất nhất, vì tòa nhà trắng cứ vài năm lại thay đổi chủ một lần. Tốn kém tiền bạc xương máu trên chiến trường, bất ổn chính trị tại hậu phương, người Mỹ đã đơn phương quyết định ào ạt đổ quân vào Việt Nam, hy vọng tìm kiếm một ưu thế quân sự nhanh chóng, hầu có thể đáp ứng thuận lợi cho các nhu cầu chính trị của đảng cầm quyền. Việc đổ quân ào ạt vào Việt Nam này, đã được người Pháp nhìn thấy và nhận hiểu như là hệ luận tất nhiên của việc Hoa Kỳ không cho phóng pháo cơ B-29 can thiệp trước đây, để cho Điện Biên Phủ thất thủ, hầu hất cẳng và thay thế Pháp kiểm soát Đông Dương. Từ thái độ thân thiện, tri ân người lính Mỹ đã đánh đuổi quân Đức ra khỏi lãnh thổ Pháp năm 1945, người Pháp đã đổi sang thái độ thù nghịch khinh bỉ Mỹ. Chưa đủ, người Pháp còn giận cá chém thớt, hết lòng hỗ trợ Lê Đức Thọ và Nguyễn Thị Bình, gây rất nhiều phương hại cho công cuộc chiến đấu tự vệ của miền nam Việt Nam.

Mặc cho tòa Bạch Ốc nôn nóng, mặc cho Ngũ Giác Đài thôi thúc, quân lực Mỹ chưa hề có kinh nghiệm đáng đáng một cuộc chiến tranh phi-quy-ước, người lính GI chưa hề nếm mùi chiến tranh không giới tuyến, ngỡ ngác trước địch quân “vô hình”, chả có quân phục! Mỹ bận rộn ở Việt Nam, nên đã lơ tay trong việc yểm trợ Do Thái tại vùng trời Ả Rập thù nghịch. Năm 1973, trong ngày thánh lễ Yom Kipur của Do Thái Giáo, Ai Cập đã bắt

thần đưa không quân và thiết giáp tấn công sâu về hướng nam, đạt được yếu tố bất ngờ, gây thiệt hại đáng kể cho Do Thái để rửa mối nhục của “cuộc chiến 6 ngày” trên sa mạc Sinai ngày trước. Ngoại Trưởng Kissinger của Hoa Kỳ là người Mỹ gốc Do Thái, đã có thêm một lý do nữa để hiệp lực với tên côn đồ Lê Đức Thọ, cộc cằn hần học ép dinh Độc Lập phải đặt bút ký vào thoả hiệp ngưng bắn ở Paris. Kissinger lập được đại công với mẫu quốc Do Thái, kéo Mỹ ra khỏi sân khấu Đông Dương, để Do Thái lại được ưu tiên yểm trợ. Lê Đức Thọ



thì nông nghênh hung hãn như một tay anh chị chợ Cầu Muối. Mỹ hí hửng rút lui trong danh dự (!), kéo theo các yểm trợ sinh tử cần thiết cho chiến trường đang sôi động ngặt nghèo. Cộng quân được Liên Xô tăng cường đại pháo tầm dài 130 ly, 152 ly, chiến xa T-54, hỏa tiễn địa-địa SA-2, hỏa tiễn địa không SA-7. Từ cuối năm 1973, thế giới nói chung, Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội nói riêng, đều đã biết rõ số phận của miền nam Việt Nam, số phận của con cá đang nằm trên thớt, với những điều khoản vô lý, chỉ có từ bị thương cho đến chết của

hiệp định Ba Lê!. Trong cái ngặt nghèo vô vọng đó, tội nghiệp cho người lính chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vẫn chặt tay súng cạn đạn, đưa áo trận mong manh ra trước hỏa lực hùng hậu của toàn khối cộng trên thế giới, đang được dồn hết vào để đẩy mạnh cho Hà Nội dứt điểm . . . Cuối tháng 4 năm 1975, việc gì phải xảy ra, đã xảy ra. Viên tướng Tuy viên Quân sự của tòa đại sứ Anh nhận xét: không ai nghĩ rằng quân lực miền nam có thể cầm cự được đến 6 tháng. Nhưng họ đã kéo dài được đến hai năm . . .

Đón gió trở cờ.

Sau ngày tan đàn xẻ nghé 30 tháng 4 năm 1975, gần 3 triệu người Việt đã bất chấp hiểm nghèo, tìm mọi cách ra đi để lánh nạn cộng sản. Đàn chim Việt lia tổ này đã tản mác đi khắp bốn phương trời, và hiện đang sống rải rác trên nhiều chục quốc gia khắp hoàn vũ. Hàng năm, mỗi độ tháng tư về, người Việt chới bỏ cộng sản, người Việt nạn nhân của cộng sản, đều tự tìm đến nhau sinh hoạt, hàn huyên. Tháng tư được họ gọi là tháng tư đen. Và ngày 30 tháng 4 được gọi là Ngày Quốc Hận. Sau thời gian vài năm bi-bô cái mốt mán về thành, việt cộng đã sáng mắt ra, nhìn thấy vai trò quan trọng và nhiều ý nghĩa của khối người Việt ở hải ngoại. Và cộng sản đã thôi gọi đàn chim viễn xứ là Việt kiều phản động nữa, thay vào đó bằng 4 chữ Việt kiều Yêu Nước!

Qua những nhiều nhượng đã triển miên giáng xuống đầu dân tộc Việt, tiếng mẹ Việt Nam đã có nhiều đổi thay, không phải thay đổi theo hướng đẹp đẽ, mà chỉ là những đổi thay méo mó, ghê tởm. Ví dụ như, mỗi lần nghe cộng sản nói đến hai chữ yêu nước, thì ai cũng nổi da gà, vì mọi người đều nghĩ đến hành động bán nước cho chủ thuyết ngoại lai vô sản quốc tế, để đánh đổi lấy việc được giúp đỡ tranh cướp quyền hành. Ví dụ như, mỗi lần nghe cộng sản nói đến hai chữ nhân dân, là người ta rùng mình nghĩ đến những bàn tay vấy máu của đầu tổ cái cách ruộng đất, của công-an-trị, của những màn chém giết thủ tiêu dân chúng kinh hoàng trong đấu tranh giai



Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà

cấp để tiến đến vô sản chuyên chính!. Ví dụ như, mỗi khi nghe đến hai chữ giải phóng, là người ta nghĩ đến bọn cách mạng tài tử, kháng chiến lãng mạn Nguyễn Hữu Thọ, Dương Quỳnh Hoa, Huỳnh tấn Phát. Gần đây hơn nữa, khi nghe đến hai chữ kháng chiến, là người ta . . . khiến chán, nghĩ đến dòng họ Hoàng Cơ gian manh bịp bợm, ăn cướp tiền của đồng bào yểm trợ cho áp-ủ chống cộng, bỏ túi lập cơ sở kinh tài, để rồi bây giờ quay lại thành-lập băng đảng, làm cai thầu, cang đáng những dịch vụ mà đảng không thể đưa công-an đội nón cối mang dép râu ra xử người tự làm lấy, trong mưu toan “quản lý đời em” của gần 3 triệu người Việt ở hải ngoại.

Chỉ vài năm sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, những tên khoa bảng trí tuệ, no cơm ấm cật làm chính trị đón gió, đã tụ tập nhau ở một biệt thự sang trọng tại vịnh Cựu Kim Sơn, để vừa đón mừng tên phản tỉnh cuội Bùi Tín, vừa ướm thử màn trở cờ đầu tiên: gọi tháng tư là tháng tư xanh, thay vì ngày quốc hận hay tháng tư đen. Chuyện các kè đổi màu này không thành, vì phản ứng đích đáng của người Việt nạn-nhân cộng sản ở vùng



Hai vợ chồng được cứu thoát sau khi bị hai tá quân công tròn biên Nam Hải

vịnh. Bọn tiên phuông trở cờ cụp tai lĩnh mất. Cho đến năm ngoái đây, trung-ương đảng bộ cộng sản Hà Nội đã đích thân ra nghị quyết số 36, để đối phó với khúc ruột ngàn dặm, cái tên mới mà Phạm Thế Duyệt, chủ tịch mặt trận tổ quốc việt cộng đã gọi khối người Việt hải ngoại, khi cộng ly sâm banh thết dãi tên trở cờ thứ hai: ông con cầu tự leo me trèo sấu Nguyễn Cao Kỳ . . . Bây giờ đã có tiền muôn bạc tử trong tay, có tài trợ chỉ đạo, nên khi câu loại cá đón gió nào, thì cộng sản

ném ra loại mỗi đó. Cho nên gần hai năm nay, dịch đón gió lại bỗng đứng được mùa. Sách báo và tin tức Việt ngữ trên các mạng lưới đã nói rất nhiều về các tên đón gió trở cờ này, ở đây chỉ xin ghi lại vài trường hợp đặc biệt, điển hình cho thuật xử dụng xảo ngôn để tung hỏa mù . . .

Trước hết là ở trong quốc nội. Con người trở cờ tiêu biểu nhất ở bên trong, là Nguyễn Đan Quế. Cuối thế kỷ thứ 20, trong một chuyến công tác đồng nam á, bà ngoại trưởng Madeleine Albright của Bill Clinton có dừng lại Hà Nội ngày 25 tháng 8 năm 1999. Ông Quế được việt cộng dàn xếp cho tiếp xúc với phóng viên Reuter, và ông ta tuyên bố: “Tại Việt Nam, chúng tôi muốn đoàn kết lại toàn thể dân chúng, và quên đi những chia rẽ trước kia giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa quốc gia. Chúng tôi muốn gạt bỏ ra một bên chủ nghĩa cộng sản của quá khứ, để mở ra một con đường mới . . .”

Ông Quế lúc bấy giờ đang thân cá chậu chim lồng, mà cứ vờ vịn như là ở Việt Nam đã có quyền tự do ăn nói rồi vậy. CS đã cho các thông-tấn-xã quốc-tế vào xiếc từ lâu, chúng ta chưa ai quên những bản tin của đài BBC trong tháng 4 đen! Ông Quế và việt cộng có thể tạo được hỏa mù với họ, chứ không che mắt được người mình. Cần phải nói thêm là, tháng 4 năm 75, ông Quế đã ở lại, nhưng không được trọng dụng như Tony Nguyễn Xuân Oánh, mà lại được gởi đi nằm ấp vì ăn nói bất mãn. Ném đủ mùi tân khổ rồi, ông Quế muốn đổi gió cho đỡ tẩm thân già, nên thỏ ra mùi đón gió. Và vেম đã đạo diễn cho ông trở cờ. Nói vậy, có oan uổng cho ông Quế hay không? Ông đang ở tù, nhất là ở tù cộng sản, ai cho cóc tự do mở miệng? Và nhất là làm sao có thể tự đi gặp phóng viên Reuter? Người Việt Nam, biết việt cộng, ai cũng rõ cái trò này!

Tiếp đến là chuyện đón gió trở cờ ở hải ngoại. Nhiều lắm. Như chó tháng bảy trong hai năm gần đây. Tiêu biểu nhất, phải kể trường hợp Lê Xuân Khoa, thuộc “Nhóm Nghiên cứu Quốc tế” của Đại Học John Hopkins ở Hoa Thịnh Đốn. Ông Khoa viết: “Sau khi

đã gạn lọc lập trường chính trị của đôi bên để xác định bản chất thật sự của nó trong lịch sử, cuộc chiến 1955-1975 phải được gọi là một cuộc nội chiến, đồng thời là một cuộc chiến tranh ủy nhiệm”. Chiến tranh ủy nhiệm? Vấn đề nào cũng có thể được nhìn vào từ nhiều góc độ khác nhau. Ở đây, hãy thử nhìn từ góc nhìn đơn giản nhất: nếu nói chiến tranh ủy-nhiệm, thì chỉ đúng được có phân nửa, phân nửa về hưởng cộng sản bắc việt. Cả hai miền nam bắc đều có nhận viện trợ, nhất là quân viện. Nhận giúp đỡ, tất phải có điều kiện. Những điều kiện do Mỹ áp đặt lên miền nam, chỉ giới hạn trong phương thức điều hành cuộc chiến, nhằm cố đạt đến một thành quả giới hạn rõ rệt, là ngăn chặn làn sóng đỏ, tức là chỉ phòng thủ, tức là chiến tranh tự vệ. Còn đối với Hồ Chí Minh và đám đồ tể, thì điều được ủy nhiệm lại là nghĩa vụ bành trướng, để tiến nhanh tiến mạnh lên vô sản quốc tế chuyên chính, đưa tổ-quốc Việt Nam ra làm một con chốt thí trên bàn cờ chiến tranh lạnh!

Bây giờ hãy nói đến hai chữ nội chiến. Trên đây, chúng tôi đã cố gắng tóm lược hầu quý vị câu chuyện cuộc chiến mười ngàn ngày, cô đọng lại trên một hai trang báo, theo nhãn quan chính xác của những năm tháng trực tiếp can dự vào cuộc chiến. Xin thử hỏi: chủ thuyết Mác Lê từ đâu đến, nó có phát sinh ra ở dải đất hình chữ S hay không? Xin hỏi: phương sách đấu tố trong cuộc cải cách ruộng đất năm 1956 ở đâu mà ra? Có phải do Trường Chinh tự dựng lên không, hay rập khuôn theo đàn anh tâu cộng? Xin hỏi: Trò công nông (biểu tượng là búa liềm), trò đấu tranh giai cấp đâm máu từ đâu mà có? Có phải từ anh cả Liên Xô hay không? Nội chiến là nội chiến làm sao? Không ai bênh bở gì các ông lãnh tụ, nhất là lãnh tụ đỏ. Nhưng đọc chữ nghĩa của ông Lê Xuân Khoa, đầu óc tôi bỗng đứng đi hoang. Tôi chợt nhớ đến câu nói bất hủ của Mao Xénh Xáng “trí thức không bằng cục phân”!

Một lần khác, Lê Xuân Khoa lại phát biểu: “Hòa hợp hòa giải là con đường duy nhất . . . Trong quốc nội đã tỏ nhiều thiện chí, nhưng hải ngoại chưa đáp ứng tương xứng”. Sao ông Khoa không dám dọn về ở Việt Nam, để đáp ứng tương xứng, để khai thông con đường cứu nước? Sao ông chỉ thậm thà thậm thụt ngoài này, chơi trò dám dốt dám xúi? Có phải là vì ông đã nghe việt cộng nói toạc móng heo rằng: Trong nước bây giờ hoàn toàn tự do, làm gì cũng được, nhưng không được làm . . . chính trị. Làm chính trị, phải dưới sự chỉ đạo sáng suốt của đảng”? Công an tại các phi trường ở quốc nội đều nói . . . không được làm chính trị. Ngoài này, tướng phưởng chèo Lê Minh Đảo cũng hô hào . . . không làm chính trị! Đa nguyên đấy chăng? Tự do là vậy? Ông Khoa giống ông con cầu tự ở chỗ trở cờ,

nhưng khác ở phần đón gió. Ông không đón gió từ Hà Nội, mà đón gió từ Washington, từ Boston . . . uốn lười trở cờ để có “job” trong các tổ chức thiên tả to lớn và tiền rủng bạc biển ở Hoa Kỳ, một đồng-thủ-phạm đã khai sanh ra tháng tư đen . . .

Bây giờ, xin nói về một kiểu đón gió trở cờ khác nữa, kiểu con thoi, đi đi về về giữa hải ngoại và quốc nội. Đó là trường hợp của sư ông Thích Nhất Hạnh. Báo chí cộng sản vừa rầm rộ đăng hình ông thầy hưởng dẫn đông đảo đệ tử về Việt Nam, đi đâu cũng kè kè có bà vãi Chân Không, chẳng rời một bước! Trước khi lên đường, ông Nhất Hạnh còn bày trò triết lý. Đây, hãy thử nghe ông giảng về thuyết “tuệ giác tương tức” (interbeing/interêtre): “Muốn có tuệ giác tương tức, chỉ cần nhìn vào rổ rau xanh mà ta vừa hái vào. Nhìn thật sâu, ta sẽ thấy trong rau có mặt trời, có đám mây, có phân rác, có người làm vườn, có hàng vạn yếu tố khác. Rau không thể một mình mà tự có mặt, mà phải cùng có mặt với mặt trời, với đám mây . . . Lấy mặt trời ra khỏi rổ rau, thì rổ rau biến mất . . .”. Khá lắm. Hòa mù đỉnh cao trí tuệ! Mới nghe thì thật là siêu, găm lại cho kỹ, là chiêu cò mồi!

Hãy thử áp dụng triết-lý huê-vốn này vào trường hợp của chính ông thầy: “Hãy nhìn thật sâu vào đảng, ta thấy có thầy, có chuyện trở về, có thuyết pháp rình rang, như là đang có tự do tôn giáo thật vậy. Thầy không thể tự mình mà có được. Lấy đảng ra khỏi thầy, thì chuyện về nước tự do thuyết pháp sẽ biến mất, thì thầy cũng biến luôn!”. Có đúng vậy không, thưa thầy Bất Hạnh? Trong khoảng hai năm nay, tập đoàn cầm quyền độc tài đảng trị Hà Nội đang bị nhiều cơ-quan tổ-chức trên thế giới khiển nặng vì giam-cầm tù chính trị và đàn áp tôn giáo. Trò cò mồi của thầy không qua mắt được ai, cứ để yên cho thầy tha hồ mà tuệ giác tương tức! Có lo chẳng, là lo cho các bà vãi ni cô đi theo thầy. Đúng vậy, không phải bôi bác thầy đâu. Đây, hãy nghe thầy hăm hờ đòi ôm ráo, không chừa một ai: “Tôi ôm được cả những người cộng sản



Con Ong Việt

Bạn muốn Con Ong Việt được bưu điện đem đến tận nhà bạn mỗi tháng? - Chỉ cần gửi về Con Ong Việt 30 đô (Cho cả năm 12 số, kể cả bưu phí) là bạn khởi phải đi đâu tìm Con Ong Việt cho mất công.

Đăng quảng cáo trên Con Ong Việt, ngoài mục đích thương mại, quý vị còn lưu lại một kỷ niệm vui trong đời vì tên tuổi, hình ảnh, công việc của quý vị sẽ được phổ biến rộng rãi và lâu dài.

Con Ong Việt phát hành khắp nước Mỹ và được người đọc giữ lại trong tủ sách.

Địa chỉ : P.O. Box 390219
San Diego, CA 92149-0219
Điện Thoại: (619) 470 - 8754
Email: conongviet@yahoo.com.

và những người công giáo, tôi không thể chỉ ôm Phật Tử và người chống cộng. Tôi muốn ôm lấy và thương yêu tất cả mọi người, không chừa ai . . .”. Từ từ thôi chớ thầy! Thầy tôi coi bộ kinh kệ chân chỉ hạt bột quá, không có thì giờ xem tin tức, nên không hay chuyện Michael Jackson mới có bị tố xào khô mà đã phải vác chiếu ra tòa . . . Đạo nào cũng răn người ăn hiền ở lành, tu nhân tích đức, và đạo nào cũng diệt quỷ trừ ma. Còn ông đạo này, chẳng những khoe mình ôm và thương yêu cộng sản, lại còn đòi ôm và . . . xương yêu tuốt tuốt, không chừa một ai. Khiếp quá! Chỉ có hai cách hiểu. Một: ông thầy là super đạo, là Chúa, là Phật. Hai, ông là . . . đạo dụ! Điều thứ nhất, khó mà có được trên cõi đời ô trọc này. Chỉ còn lại điều thứ hai, ông rõ ràng đang diễn trò dụ, nhưng dụ . . . ba xu quá!

Ba trường hợp đón gió trở cờ trên đây, cứ tạm gọi là thượng vàng. Còn hạ cám, thì nhiều lắm. Vui nhất là có một số anh chị xếp hàng nối đuôi nghênh đón tên văn công vেম Trần Văn Thủy khi hấn sang Hoa Kỳ công tác cho nghị quyết 36. Thủy là cán bộ tuyên truyền, được gửi đi học điện ảnh tại Liên Xô trước kia, về nước được cho làm phim tài liệu đi chiếu tuyên truyền, và năm ngoái được cho ra nước ngoài công tác, dưới sự bảo trợ của Kewin Bowen, giám đốc trung tâm William Joiner của đại học Boston, Massachusetts, trong dự án “Nghiên Cứu về Tiến Trình Tái Xây Dựng Diện mạo và Quê hương của Người Việt ở nước ngoài”(!). Mới nghe qua cái tên dự án, đã thấy bực cái . . . mình! Những thành tích trên “résumé” này, được chính Thủy liệt kê trong cuốn sách “Nếu Đi Hết Biển” của hấn phát

hành sau đó, để hù các em út mầm non ngoài này. Mỗi câu của Thủy là mỗi tâm lý, cho cá phồng mũi, đi tàu bay giấy, nhưng mỗi này nhậy không kém chi mỗi màu xanh lá cây mà bắc bộ phủ thường dùng để câu các loại cá khác. Được cho danh sách trước, Thủy bèn liên lạc một số anh chị phe ta ngoài này, người thì hẳn khen là ngòi bút sâu sắc, kẻ lại được hẳn tặng là nhà zăng có tư tưởng tiến bộ(!). Thế là phe ta lên tận mây xanh, sắp hàng chờ đón quới nhân. Vem Thủy “interview” bằng giọng trích thượng cha chú, và phe ta riu riu khai hết tâm can cùng gia phả. Liên sau đó, tên văn công đều cẳng bèn tương lên hết trong cuốn Nếu Đi Hết Biển. Thôi thì anh này đưa, chị kia đón, chú này làm tài xế, cậu nọ xum xoe vác va li. Rõ là đẹp mặt nở mày. Cá nào còn nuôi, thì vem còn giữ kín, chứ lòng tong cá chốt thì xong việc rồi, là “dump” hết. Chơi với vem, đừng có than. Cứ thấp hương, cầu cơ mời hồn cố LS Nguyễn Hữu Thọ về mà hỏi thử, thì rõ . . .

Xuân thu nhị kỳ, mỗi năm tháng tư đều trở về. Tháng tư năm nay trở lại, với nhiều nét đặc biệt, chỉ xin nêu lên đây đôi nét tiểu biểu. Một là nó đánh dấu đúng 30 năm, kể từ ngày cả hai miền nam bắc VN rơi vào tay độc tài đảng trị. Thật là đại bất hạnh cho dân tộc Việt, vì từ sau khi cộng sản quốc tế tan rã, hầu hết các dân tộc từng điều linh khác đã trở lại được con đường tự do dân chủ. Nét đặc biệt kế tiếp, là sự chộn rộn chào rào kiêu chó tháng bảy của các màn đón gió trở cờ vừa nêu trên đây, đang bùng mạnh lên vì ngọn gió nghị quyết 36 từ làng Ba Đình thổi ra. Một nét đặc biệt nữa của 30 tháng 4 năm nay, là những nỗ lực ráo riết của cái gọi là “đảng Việt Tân(!)” tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Băng đảng cai thầu này đang giật dây cho các nhóm ngoại vi cuội và phịa, cố tổ chức một cuộc tuần hành “Freedom March to Capitol Hill” đến tiền đình tòa



Đau buồn ngày 30 tháng 4



nhà quốc hội Mỹ đúng vào ngày 30 tháng 4, với mảnh thâu một công đôi việc. Một là: cố trình làng với một vài tay dân biểu nghị sĩ nào đó trong băng “bạn của Hà Nội” (John Kerry, Ted Kennedy . . .) rằng thì là đảng vịt tiếm tôi đại diện cho người Mỹ gốc Việt đấy. Hai là: khoe với làng Ba Đình rằng, đảng tôi đã đáp ứng nghị quyết 36 của đồng chí thủ trưởng đấy nhé, đã đổi ngày 30 tháng 4 quốc hận của đám chống cộng ngoan cố, thành ngày “Freedom March” đến quốc hội Mỹ rồi đó!! Vải thưa không che được mắt lính. Mảnh mung này, cộng đồng và các hội đoàn người Việt ở Hoa Thịnh Đốn đều đã thấy rõ, và chửi như tát nước. Bí quá, lũ băng đảng cai thầu vịt tiếm bèn trở đi, đổi cái tên ngày tự do ban đầu, thành ngày . . . tranh đấu cho tự do! Vẫn không xong, đồng bào vẫn phạng tới tấp. Tên nhô con thò lò nhiều mặt Đoàn Hữu Định phải bỏ của chạy lấy người, vừa rút tên ra khỏi ban tổ chức, vừa phủ nhận liên hệ với băng đảng vịt tiếm! Anh em kaki ở vùng Hoa Thịnh Đốn ai cũng biết rõ tông-tích và tuồng trò của tên múa rối này. Vỡ vãn rút ra cho đỡ bớt cà chua trứng thối, nhưng hẳn lại xoay qua tổ chức lễ truy điệu, truy điệu vào giờ cà phe sáng ngày 30, mà lại truy điệu ở bức tường đá đen Vietnam War Memorial của Mỹ! Tại



sao hấp tấp gượng ép và miễn cưỡng? Có phải để nhân đó lại sẽ kéo nhau ra tăng cường nhân số cho cuộc tuần hành của vịt tiếm?!

Ba mươi năm trước, người Việt nạn nhân của cộng sản đã tận mắt chứng kiến những cái chết thảm thương, những mất mát đau buồn, vì “công an ba mươi”, vì sóng gió biển đông, vì hải tặc Thái lan. Họ gọi tháng tư là tháng tư đen, là chuyện đương nhiên, có chi để bọn đón gió trở cờ phải kêu là . . . chống cộng ngoan cố, quá khích? Ba mươi năm trước, người Việt từ bỏ cộng sản ra đi, vì cả hai miền nam bắc VN rơi vào quốc nạn độc tài đảng trị, cả thế giới năm châu đều rõ như vậy. Nếu họ có gọi ngày 30 tháng 4 là Ngày Quốc Hận, là chuyện không sai, có chi để lũ cò mỗi phải oang-oắc lên là . . . chống cộng lạc hậu, là cản trở con đường cứu nước dựng nước? Bọn độc tài công-an-trị và tay sai đang dùng 36 kiểu lý sự cùn, 72 cách hỏm mù lung lạc, để thực thi nghị quyết 36, với xuẩn vọng cố tiến lên “quản lý đời em” của khối hải ngoại. Còn khuya! Để hóa giải cái mê hồn trận này, cứ kéo vem về với thực tế, bằng một đôi câu hỏi đơn giản và cụ thể nhất: Bây giờ đã đúng 30 năm qua rồi, phải chăng trong nước vẫn còn độc tài đảng trị? Phải chăng “nhà nước” vẫn đang xài trò công-an-trị? Lưỡi không xương nghìn đường lác léo, có giỏi trả lời đi?

Khối mấy triệu người Việt ở hải ngoại đã mục kích, đã học hỏi và tham gia vào các sinh hoạt thực sự có tiến bộ, có dân chủ ở xứ người. Con em người Việt hải ngoại cũng đã lớn lên, được trau dồi, được đào tạo nên người, trong sinh hoạt có dân chủ, tự do và tiến bộ. Trước hiện tình đất nước, khối người Việt hải ngoại nên có thái độ nào? Nên đi cổ xúy cho người khác về, nên gọi con em mình về, để chui vào cái rọ “tự do dưới sự chỉ đạo sáng suốt của đảng”, hay là nên thẳng thắn nói lên sự thật, để phụ lực với cao trào đấu tranh đòi tự do cho dân tộc Việt? Hỏi, tức là đã trả lời rồi vậy! Không thể có chuyện nghịch lý ngược đời, đi ngược lại trào lưu tiến hóa của nhân loại. Sau ba thập niên lưu lạc, tháng tư năm nay trở về, người nạn nhân cộng sản ở nước ngoài vẫn gọi là Tháng Tư Đen, người Việt từ bỏ cộng sản ra đi, vẫn gọi ngày 30 tháng này, là Ngày Quốc Hận. Nếu muốn gọi ngày này bằng một cái tên khác, thì chắc chắn không phải là Tháng Tư Xanh, càng không phải là Ngày Tự Do, mà chỉ có một tên gọi duy nhất là phù hợp, là phải người đúng của: nên gọi là Tháng Tư Điểm Nhục, điểm nhục cho bọn độc tài đảng trị, điểm nhục cho lũ cò mỗi và cai thầu táng tận lương tâm!

Lê Phàm Nhân
Tháng 4/2005